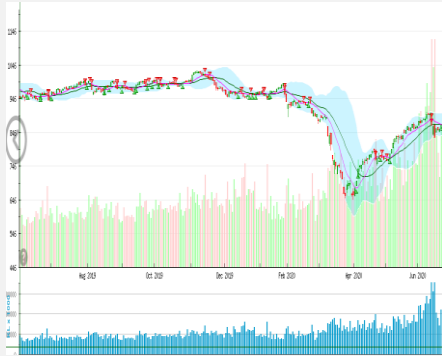


Vn-index
871,28 -0,35% ↑ 191 64 ↓ 196

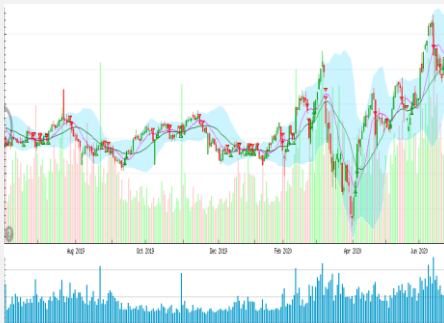
XU HƯỚNG DÒNG TIỀN



Thị trường tăng điểm trong phiên sáng và suy yếu dần vào phiên chiều do áp lực chốt lời mạnh. Nhóm chứng khoán bất ngờ tăng tốc mạnh tiệm cận vùng đỉnh ngắn hạn cũ dẫn đầu là SSI, HCM, SHS. Tuy nhiên áp lực bán khá mạnh sau đó khiến nhóm này nhanh chóng suy yếu. Những nhóm khác như nhóm ngân hàng, trụ, bất động sản, dầu khí ... đều đã tạo đỉnh ngắn hạn và mất động lực tăng điểm. Thanh khoản toàn thị trường được cải thiện đôi chút khi đã tăng 20% so với phiên trước đó, tuy nhiên mức thanh khoản này vẫn thấp hơn khoảng 35-40% so với vùng đỉnh thanh khoản giữa tháng 6. Thị trường vẫn trong trạng thái giằng co tương đối khó chịu và cơ hội tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn đang thu hẹp dần.

Hnx-index
114,63 -0,09% ↑ 90 76 ↓ 191

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Vnindex tạo cây đồ thân ngắn có cả bóng trên và bóng dưới cho thấy trạng thái giằng co ở thời điểm hiện tại. Hệ thống chỉ báo RSI, MACD, MFI vẫn đang hướng xuống nhẹ cho thấy áp lực điều chỉnh vẫn còn nhưng không quá lớn. Tuy nhiên thanh khoản đang sụt giảm cho thấy động lượng tăng giá của thị trường không còn quá mạnh. Kịch bản đẹp nhất là thị trường tích lũy quanh vùng giá hiện tại trước khi hình thành xu thế tăng mới. Tuy nhiên theo kinh nghiệm của chúng tôi, sau một giai đoạn hồi phục nóng, xác suất thị trường điều chỉnh mạnh vẫn lớn hơn, nhà đầu tư cần thận trọng trong giai đoạn hiện tại.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường có 2 phiên giảm điểm mạnh với thanh khoản lớn ngày 11/06/2020, 15/06/2020 cho thấy tín hiệu đảo chiều giảm điểm. Nhiều khả năng thị trường đã kết thúc nhịp tăng dài kéo dài từ đầu tháng 4 đến nay. Do đó nhà đầu tư nên hạ dần tỷ trọng mỗi khi thị trường hồi phục, hạn chế mua vào và chờ đợi thị trường cân bằng hơn trước khi tiến hành giải ngân.

Với tình hình nền kinh tế cũng như TTCK năm 2020 gặp khá nhiều rủi ro và biến động, nhà đầu tư dài hạn nên lựa chọn nắm giữ danh mục có triển vọng trong dài hạn với những tiêu chí như ngành nghề triển vọng, tài sản lớn, doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng ổn định, cổ tức tiền mặt cao, ít vay nợ và tích trữ lượng tiền mặt đủ lớn để mua thêm mỗi khi thị trường giảm điểm mạnh. Danh mục chúng tôi khuyến nghị gồm có PHR, NTC, SZL, CTR, MFS, SJS, VGG, VEA, VGG, ABI, VTP.

Hạn chế giao dịch tại nhóm cổ phiếu đầu cơ có ít thông tin hỗ trợ và có tính rủi ro cao.

Analyst: Nguyễn Thế Việt. Email: Viet.nguyen@Vfs.com.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN

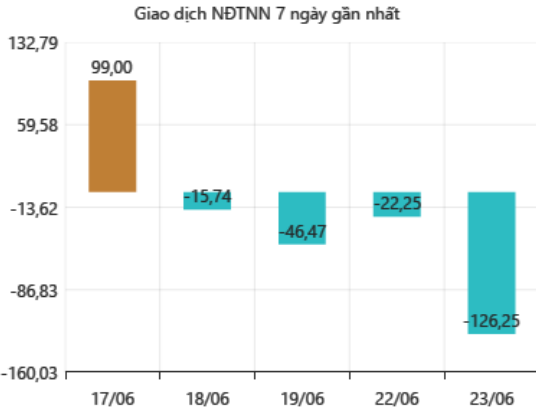
STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
63	DPM	-	13,4	17/04/2020	18	13	14,2	12/06/2020	6%	Đã chốt do thị trường chung không thuận lợi

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

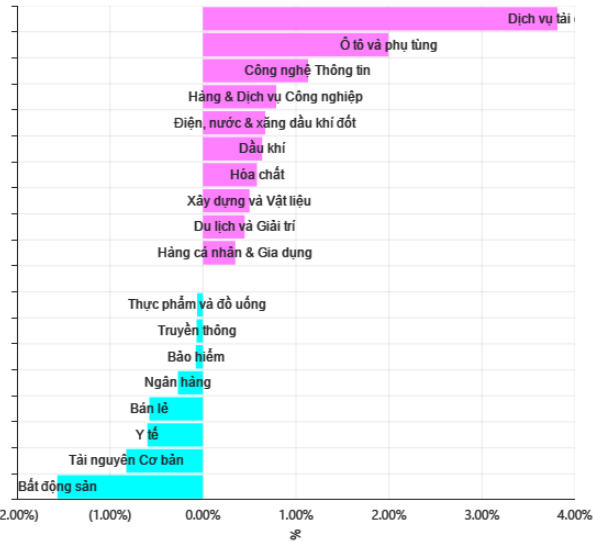
ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15.7	19.5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20.5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9.7	08/12/2017	11	8.6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20.7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE	-	8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI	-	38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS	-	21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG	-	62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS	-	21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC	-	39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD	-	30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,47%	Đã chốt
25	BSR	-	26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt
26	VHC	-	71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt
27	LPB	-	15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt
28	PLX	-	64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG	-	10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS	-	100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL	-	52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt

32	HAG		5,1	27/06/2018	6	4,5	5,6	20/11/2018	+9,8%	Đã chốt
33	VGC		20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS		15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGTT		8,6	19/07/2018	11,1	8,1	11	13/09/2018	27,9%	Đã chốt
36	LPB		9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL		14,2	30/07/2018	17	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
38	VPB		25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-8%	Đã chốt
39	BSR		16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+11,9%	Đã chốt
42	EVE		17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR		15,2	19/11/2018	18	13	14,2	07/01/2019	-7%	Đã chốt
44	KBC		12,5	22/11/2018	17	11	14	26/03/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC		118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt
46	GMC		36,96	01/04/2019	43,5	32,2	32,2	01/08/2019	-12,8%	Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
47	NTC		105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Chốt lời ngắn hạn
48	MPC		41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt
49	CTR		28,5	04/07/2019	34	27,2	43,2	31/07/2019	+52%	Chốt lời ngắn hạn
50	MSN		75,5	09/08/2019	85	67,5	70,5	29/11/2019	-7%	Đã chốt
51	DVP		44	13/08/2019	54	42	42	10/09/2018	-4,5%	Cắt lỗ ngắn hạn
52	FPT		52,8	20/08/2019	60	47	56,5	29/11/2019	+7%	Đã chốt
55	ABI		30,5	7/11/2019	75,8	27			-	Loại khỏi danh mục do thanh khoản không đáp ứng các giao dịch ngắn hạn
53	SIP	87,3	92	25/09/2019	130	80	80	31/01/2020	-13%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
57	PHR	34,15	38,5	02/01/2020	51	34	34	03/02/2020	-11,6%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
58	SZL	40	39	16/01/2020	46	37	37	31/01/2020	-5,12%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
59	BSR	-	7,9	09/01/2020	10	7,2	8,5	22/01/2020	+8%	Đã chốt
54	NTC	166,8	157	15/10/2019	193	148	148	12/03/2020	-5,7%	Chạm điểm cắt lỗ
56	VTP	120	113	18/12/2019	140	107	107	12/03/2020	-5,3%	Chạm điểm cắt lỗ
60	STB	12,25	10,2	10/01/2020	12	9	10,4	13/03/2020	+4,85%	Đã chốt do tình hình thị trường chung rất xấu
61	CSV	21,25	21,1	21/01/2020	26	19	19	12/03/2020	-9,95%	Chạm điểm cắt lỗ
62	HBC	9,13	10,1	27/02/2020	12	9	9,1	11/03/2020	-9,9%	Chạm điểm cắt lỗ
54	NTC	166,8	157	15/10/2019	193	148	148	12/03/2020	-5,7%	Chạm điểm cắt lỗ

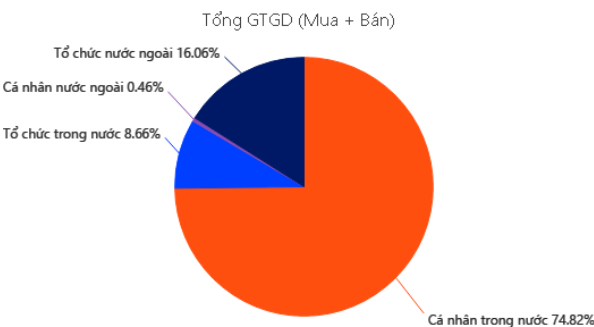
GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



ADB: Kinh tế Việt Nam tăng 4,1% trong năm 2020

tế Việt Nam sẽ có mức tăng trưởng kỳ vọng đạt 4,1% trong năm 2020, cao nhất ở khu vực Đông Nam Á.

Báo cáo cập nhật mới nhất của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) vừa công bố cho biết các nền kinh tế đang phát triển ở châu Á sẽ hầu như không tăng trưởng trong năm 2020, do các biện pháp ngăn chặn dịch COVID-19 đã ảnh hưởng tới hoạt động kinh tế của họ trong khi nhu cầu bên ngoài suy yếu.

ADB nhận định, các biện pháp ngăn chặn, xử lý đại dịch COVID-19 đã và đang cản trở hoạt động kinh tế, làm suy giảm nhu cầu bên ngoài. Trong bản cập nhật của báo cáo hàng năm có tên Triển vọng Phát triển châu Á (ADO) 2020, ADB đã điều chỉnh hạ dự báo tăng trưởng trong năm nay của khu vực này từ mức 2,2% đưa ra trong tháng Tư xuống 0,1%.

Đây là mức tăng trưởng thấp nhất của khu vực kể từ năm 1961 đến nay. Nếu không tính các nền kinh tế công nghiệp hóa mới gồm Hồng Kông, Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan, Châu Á, ADB dự báo tăng trưởng các nước Châu Á đang phát triển trong năm 2020 chỉ ở mức 0,4%, tuy nhiên sẽ tăng trưởng trở lại 6,6% trong năm 2021.

Theo ADB, dịch COVID-19 có thể khiến nhiều làn sóng bùng phát trong giai đoạn sắp tới và các cuộc khủng hoảng tài chính, nợ công không thể bị loại trừ. Đồng thời, không loại trừ nguy cơ leo thang mới trong căng thẳng thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc.

Kinh tế ở khu vực Đông Á được ADB dự báo tăng trưởng 1,3% trong năm 2020, đây là tiêu vùng duy nhất có sự tăng trưởng trong năm nay và năm 2021 mức tăng trưởng của khu vực này cũng sẽ phục hồi tới 6,8%. Riêng tăng trưởng của Trung Quốc được dự báo đạt 1,8% trong năm 2020 và 7,4% trong năm 2021 (các mức dự báo hồi tháng 4 là 2,3% và 7,3%).

Trump tái khẳng định không đóng cửa kinh tế Mỹ lần nữa

Tổng thống Donald Trump ngày 17/6 khẳng định Mỹ sẽ không đóng cửa các hoạt động kinh doanh lần nữa trong bối cảnh một số bang đang ghi nhận số ca nhiễm mới ngày càng tăng.

“Chúng tôi không đóng cửa quốc gia lần nữa. Chúng tôi sẽ không phải làm vậy”, Tổng thống Mỹ Donald Trump trả lời phỏng vấn Fox News Channel ngày 17/6.

Bình luận trên đưa ra không lâu sau khi cố vấn kinh tế Nhà Trắng Larry Kudlow và Bộ trưởng Tài chính Mỹ Steven Mnuchin đều nói nước này có thể không đóng cửa nền kinh tế lần nữa.

Mỹ hồi tháng 3 phải đóng cửa hàng loạt nhà hàng, phòng tập thể hình, trường học cùng nhiều địa điểm khác để ngăn Covid-19 lây lan. Nền kinh tế lớn nhất thế giới hiện ghi nhận khoảng 2,16 triệu người nhiễm bệnh, gần 118.000 trường hợp tử vong.

Hàng triệu người dân Mỹ mất việc làm do ảnh hưởng từ Covid-19. Ông Trump trước đó ca ngợi sức mạnh kinh tế Mỹ, coi đây là trọng tâm trong nỗ lực tranh cử tổng thống nhiệm kỳ hai vào tháng 11.

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
06/23/2020	VN30F2007	-0,24%	791,10	800,40	791,10	796,00	175.272	13.959,31
06/23/2020	VN30F2008	-0,33%	780,10	791,00	780,10	785,80	513	40,38
06/23/2020	VN30F2009	-0,45%	776,90	785,00	776,90	780,70	141	11,03
06/23/2020	VN30F2012	-0,10%	775,50	782,80	775,00	780,30	110	8,58

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
CDC	21,4	7%	23.040		TNI	5,32	-6,99%	12.225.660	
TVB	8,56	7%	726.320		DBC	49,5	-6,95%	4.767.660	
BSI	8,88	6,99%	250.660		SSC	55,3	-6,90%	290	
EVG	4,9	6,99%	5.342.160		TEG	4,33	-6,88%	54.330	
TIX	29,15	6,97%	200		SVT	19,65	-6,87%	100	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
BII	0,9	12,50%	262.200		NHP	0,7	-12,50%	822.600	
KVC	1,1	10%	653.300		KSD	4,6	-9,80%	1.032.300	
OCH	7,7	10%	1.200		D11	25,8	-9,79%	46.400	
HBE	7,7	10%	300		TMX	12,9	-9,79%	100	
CVN	13,3	9,92%	56.200		TTL	6,5	-9,72%	200	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
PLX	46,25	0,54%		16.716.820	VNM	116	0,52%		-36.918.350
KDC	30	-0,50%		12.303.960	BID	40,7	-1,45%		-17.664.570
NVL	58,3	-1,19%		10.981.100	HSG	11,9	-1,65%		-15.929.440
DXG	12,65	0,40%		9.226.380	HPG	27	-1,10%		-13.943.750
VHC	37,8	-1,05%		5.422.790	VIC	94,2	-2,79%		-13.906.490

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.